****

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty Thức ăn chăn nuôi uy tín năm 2020)*

Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Quý Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin.

Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 31/10/2020.**

***Trân trọng cảm ơn!***

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….…………

Bộ phận làm việc: ……………………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………….

Email:………………………………………………………………………………….…………………….

|  |
| --- |
| PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:** ……………………………………………………………………………………...
2. **Mã số thuế:** …………………………………………………………………………………………........
3. **Năm thành lập:** …………………………………………………………………………………….........
4. **Loại hình hoạt động của Doanh nghiệp:**

Nhà nước

Tư nhân trong nước

Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm trên 50%

1. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Doanh nghiệp** (vui lòng chọn lĩnh vực đóng góp vào doanh thu năm tài chính gần đây nhiều nhất)

Sản xuất và tiêu thụ con giống *(chiếm tỷ trọng ..............% doanh thu)*

Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản *(chiếm tỷ trọng ............% doanh thu)*

Chế biến thực phẩm *(chiếm tỷ trọng ............% doanh thu)*

Khác (ghi rõ: ………………………………………….: *chiếm tỷ trọng............% doanh thu*)

1. **Cơ cấu doanh thu lĩnh vực thức ăn chăn nuôi của Doanh nghiệp hiện nay đến từ các dòng sản phẩm nào?**

Thức ăn cho gia súc *(chiếm tỷ trọng ............% doanh thu)*

Thức ăn cho gia cầm *(chiếm tỷ trọng ............% doanh thu)*

Thức ăn cho thủy sản *(chiếm tỷ trọng .............% doanh thu)*

Khác (*ghi rõ*:………………………………………………………………………………………..)

1. **Quy mô thị trường:** Doanh nghiệp hiện có ……. cơ sở phân phối/ đại lý chính hãng.
2. **Thông tin tài chính của Doanh nghiệp:**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2019** | **Kế hoạch năm 2020** | **Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |  |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (triệu đồng) |  |  |  |
| Tổng doanh thu (triệu đồng) (\*) |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

|  |
| --- |
| PHẦN II: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID -19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Tác động của dịch COVID-19 đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thế nào?**

Tác động nghiêm trọng

Tác động nghiêm trọng vừa phải

Tác động ít, không đáng kể

Không chịu tác động

Không rõ

1. **Năng lực hoạt động kinh doanh của Quý Doanh nghiệp hiện ước đạt bao nhiêu phần trăm so với trước đại dịch (Ước tính một cách tương đối về doanh thu, lợi nhuận, hoạt động SX-KD)?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Doanh thu** | **Lợi nhuận** | **Hoạt động SX-KD nói chung** |
| Dưới 20% |  |  |  |
| Từ 20% đến dưới 40% |  |  |  |
| Từ 40% đến dưới 60% |  |  |  |
| Từ 60% đến dưới 80% |  |  |  |
| Từ 80%-100% |  |  |  |
| Trên 100% |  |  |  |

1. **Tình hình dòng tiền của doanh nghiệp trong dịch COVID-19?**

|  |
| --- |
| Dòng tiền vào đáp ứng dưới 25% chi phí |
| Dòng tiền vào đáp ứng từ 25%-dưới 50% chi phí |
| Dòng tiền vào đáp ứng từ 50%-dưới 75% chi phí |
| Dòng tiền vào đáp ứng trên 75% chi phí |
| Không ảnh hưởng |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, dự kiến mất khoảng bao lâu thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp có thể phục hồi được như trước đây? (Lợi nhuận, doanh thu, hoạt động SX-KD)?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Doanh thu** | **Lợi nhuận** | **Hoạt động SX-KD nói chung** |
| Không rõ |  |  |  |
| Nhiều hơn 18 tháng |  |  |  |
| Từ 13 đến 18 tháng |  |  |  |
| Từ 7 đến 12 tháng |  |  |  |
| Khoảng 6 tháng |  |  |  |

1. **Doanh nghiệp gặp khó khăn gì dưới tác động của đại dịch COVID-19? (***tối đa 4 lựa chọn)*

Thiếu hụt nguồn vốn để kinh doanh

Nguồn cung ứng nguyên liệu sản xuất bị gián đoạn

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành

Đảm bảo an toàn nơi làm việc

Không tiếp cận được khách hàng mới

Nhu cầu tiêu thụ thức ăn chăn nuôi giảm

Chưa kịp chuẩn bị các kịch bản ứng phó với dịch bệnh

Chưa xây dựng được hệ thống công nghệ quản lý và điều hành công việc

Giá hàng hóa nguyên vật liệu, đầu vào tăng

Khác (ghi rõ…………………………………………………………………………………………..)

1. **Trong khủng hoảng do đại dịch vừa qua, theo Quý Doanh nghiệp đâu là 5 sai lầm mà Doanh nghiệp Việt Nam hay mắc phải khi đối phó với sự cố bất ngờ như trên?**

|  |  |
| --- | --- |
| Không đủ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng | Quản trị rủi ro kém |
| Đánh giá thấp sức mạnh của việc lập chiến lược/mô hình kinh doanh | Quản trị hàng tồn kho không tốt |
| Không lập kế hoạch trước | Quản trị dòng tiền kém |
| Không chú ý nhiều đến đội ngũ lao động | Ra các quyết định (nhân sự/tài chính/đầu tư…) chậm |
| Đánh giá thấp tác động của dịch/ chủ quan | Không đủ tiềm lực tài chính |
| Không hành động đủ nhanh khi ứng phó với dịch | Thiếu thông tin |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những thay đổi nào dưới đây sẽ phổ biến tại thời điểm ngắn hạn và trong dài hạn khi doanh nghiệp phục hồi hoàn toàn hoạt động SX-KD?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trong ngắn hạn** | **Trong dài hạn** |
| Làm việc từ xa dần trở phổ biến hơn |  |  |
| Áp dụng công nghệ trong kinh doanh nhiều hơn (Số hóa, AI, tự động hóa) |  |  |
| Giao dịch thương mại điện tử trở nên phổ biến hơn |  |  |
| Tìm kiếm các cơ hội M&A và/ hoặc theo đuổi chiến lược thoái vốn dựa trên các xu hướng ngành |  |  |
| Tái cấu trúc/ định vị hình ảnh tại các thị trường đang có mặt |  |  |
| Phân bổ lại nguồn đầu vào trong các chuỗi cung ứng |  |  |
| Hướng tới mô hình doanh nghiệp thâm dụng vốn nhiều hơn |  |  |
| Hướng đến tự cung, tự cấp, chủ động nguồn nguyên liệu trong ngành Thức ăn chăn nuôi |  |  |
| Khác (ghi rõ………………………………………………) |  |  |

1. **Một cách khách quan nhất, Quý Doanh nghiệp nhìn nhận thế nào về khủng hoảng do đại dịch COVID-19 lần này?**

|  |
| --- |
| PHẦN III: TRIỂN VỌNG VÀ CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG  THỜI KỲ “BÌNH THƯỜNG MỚI” |

1. **Dựa trên thực trạng hiện nay của nền kinh tế Việt Nam, niềm tin của Quý Doanh nghiệp vào sự hồi phục nhanh chóng của Kinh tế Việt Nam như thế nào?**

Có niềm tin rõ rệt

Có niềm tin tương đối rõ rệt

Chưa có nhiều niềm tin vào sự hồi phục nhanh

Không có kỳ vọng

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng ngành Thức ăn chăn nuôi trong năm 2021 so với năm trước sẽ như thế nào?**

Tăng trưởng sẽ thấp hơn rất nhiều

Tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút

Duy trì tốc độ tăng trưởng

Tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút

Tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng và lợi nhuận công ty trong ít nhất 6 tháng tới đây?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không rõ** | **Giảm đi** | **Không thay đổi** | **Tăng lên** |
| Doanh thu |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm kinh doanh của DN nói chung |  |  |  |  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm thức ăn cho lợn (heo) |  |  |  |  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm thức ăn cho động vật nhai lại: trâu, bò…) |  |  |  |  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm thức ăn cho gia cầm |  |  |  |  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm thức ăn cho thủy sản |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến việc thiết lập định hướng chiến lược tương lai trong thời kỳ bình thường mới?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **1**  **(Ít ảnh hưởng)** | **2** | **3** | **4** | **5**  **(Ảnh hưởng rất nhiều)** |
| **Yếu tố bên ngoài** | | | |  |  |
| Tình hình kinh tế vĩ mô |  |  |  |  |  |
| Diễn biến dịch bệnh, thiên tai |  |  |  |  |  |
| Cạnh tranh thị phần giữa các doanh nghiệp trong nước |  |  |  |  |  |
| Hoạt động M&A/ Sự gia nhập của các  công ty nước ngoài |  |  |  |  |  |
| Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào |  |  |  |  |  |
| Các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết |  |  |  |  |  |
| Chiến lược và chính sách phát triển ngành chăn nuôi của Chính phủ và địa phương |  |  |  |  |  |
| Xu hướng phát triển chăn nuôi an toàn sinh học |  |  |  |  |  |
| **Yếu tố bên trong** | | | |  |  |
| Hoạt động Marketing của Doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Tiềm lực tài chính của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm |  |  |  |  |  |
| Chất lượng nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Khả năng quản lý rủi ro trong doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Sự tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình vận hành |  |  |  |  |  |

1. **Đánh giá của Quý Doanh nghiệp về mức độ triển khai các hoạt động dưới đây tại doanh nghiệp?**

|  | **Rất hạn chế** | **Hạn chế** | **Vừa phải** | **Chú trọng** | **Rất chú trọng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nghiên cứu thị trường, sản xuất ra các loại thức ăn chăn nuôi phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi |  |  |  |  |  |
| Chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng |  |  |  |  |  |
| Tăng cường chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu (mua bằng phát minh, sáng chế, hợp tác…) |  |  |  |  |  |
| Nâng cấp, đầu tư nhà máy sản xuất đạt chuẩn quốc tế |  |  |  |  |  |
| Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao |  |  |  |  |  |
| Liên kết với hộ nông dân |  |  |  |  |  |
| Liên minh giữa các đối tác không cạnh tranh (nhà cung cấp nguyên liệu, máy móc, nhà phân phối…) |  |  |  |  |  |
| Kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào |  |  |  |  |  |
| Kiểm soát rủi ro về môi trường |  |  |  |  |  |
| Kiểm soát rủi ro tài chính |  |  |  |  |  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp đâu là Top 5 chiến lược trọng tâm của doanh nghiệp trong thời kỳ bình thường mới?**

Nghiên cứu các sản phẩm thức ăn chăn nuôi hữu cơ, đạt tiêu chuẩn chất lượng an toàn sinh học

Đầu tư máy móc và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi tự động hóa, đạt tiêu chuẩn quốc tế

Phát triển tổ hợp mô hình an toàn sinh học 4F (Farm- Food- Feed- Fertilizer)

Thực hiện M&A, liên doanh với các doanh nghiệp nước ngoài

Tìm kiếm, đa dạng nguồn cung cấp nguyên vật liệu với giá cạnh tranh

Tìm kiếm, đàm phán nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi

Phát triển, mở rộng kênh phân phối

Tăng cường liên kết chặt chẽ với các trang trại, hộ chăn nuôi

Cắt giảm chi phí

Cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý của công ty

Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Khác (*ghi rõ*: ………………………………………………………………………………………..)

1. **Theo Quý doanh nghiệp, đâu là Top 5 giải pháp mà Chính phủ nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho thị trường Thức ăn chăn nuôi (TACN) trong thời gian tới đây?**

|  |
| --- |
| Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý về hoạt động sản xuất và lưu thông TACN từ cảng đến nhà máy, từ nhà máy đến các đại lý, cơ sở chăn nuôi |
| Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất TACN mở rộng sản xuất, tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi |
| Tiảm thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất |
| Hỗ trợ đẩy nhanh công tác tái đàn, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh và phát triển đàn vật nuôi ở các địa phương |
| Hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân phát triển tổ hợp mô hình an toàn sinh học 4F (Farm- Food- Feed- Fertilizer) |
| Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo kỹ thuật và nghiên cứu sản xuất |
| Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tránh tình trạng hàng giả, hàng nhái |
| Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng sản phẩm TACN, đặc biệt với sản phẩm mới đưa ra thị trường bằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn. |
| Tổ chức quy hoạch và phát triển nguồn nguyên liệu sản xuất TACN |
| Nâng cao công tác thống kê, dự báo thị trường ngành chăn nuôi, cân đối sản lượng TACN trong nước với tốc độ phát triển của đàn gia súc, gia cầm |
| Khác (ghi rõ………………………………………………………………….........................................) |

|  |
| --- |
| PHẦN IV: CHIẾN LƯỢC SỐ CỦA NGÀNH DƯỢC TRONG  THỜI KỲ “BÌNH THƯỜNG MỚI” |

1. **Trong thời kỳ bình thường mới, những lợi ích lớn nhất từ cuộc chuyển đổi kỷ nguyên số mà Quý Doanh nghiệp mong đợi là gì? (***Tối đa 3 lựa chọn)*

Cắt giảm chi phí

Tăng năng suất lao động

Củng cố hệ thống vận hành

Tăng sự nhanh nhẹn và đổi mới doanh nghiệp

Cải thiện chiến lược kinh doanh

Tạo ra sản phẩm/dịch vụ thông minh mới

Tự động hóa tìm kiếm và quản lý tri thức

Xác định phân khúc thị trường chính xác

Tập trung hơn vào khách hàng tiềm năng

Tăng trải nghiệm khách hàng toàn cầu

Khác (*ghi rõ*: …………………………………………………………………………………………)

1. **Hiện nay, Quý Doanh nghiệp đang/dự kiến sẽ sử dụng những phương pháp, công cụ và công nghệ số nào để thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả?**

Dữ liệu lớn (Big Data)

Dịch vụ dựa trên đám mây (Cloud)

Báo cáo thông minh (BI-Business Intelligence)

Robot học (như tự động hóa quá trình robot)

Internet vạn vật kết nối (IoT)

Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP-Enterprise Resource Planning)

Công cụ Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence)

Hệ thống điều hành và thực thi sản xuất (MES)

Bộ điều khiển logic lập trình (PLC)

Khác (*ghi rõ*: ………………………………………………………………………………………….)

1. **Trong năm 2020, những thách thức lớn nhất cản trở Quý Doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ chuyển đổi số là gì?**

|  |
| --- |
| Có quá nhiều ưu tiên chồng chéo nhau  Thiếu vốn  Thiếu lao động có kỹ năng  Sợ thay đổi/sự chống đối, phản kháng từ nội bộ  Rủi ro an ninh mạng  Chưa sẵn sàng chấp nhận rủi ro  Thiếu chính sách/ Quy định pháp luật hỗ trợ  Khác (*ghi rõ*: …………………………………………………………………………………………) |

|  |
| --- |
| ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRONG NGÀNH |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Doanh nghiệp Thức ăn chăn nuôi tiêu biểu nhất trên thị trường Thức ăn chăn nuôi Việt Nam hiện nay?** (*Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là Doanh nghiệp Thức ăn chăn nuôi mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH CARGILL VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM |
|  | TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH DE HEUS |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAVIN |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG THỊNH PHÁT |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC PROCONCO |
|  | CÔNG TY TNHH GUYOMARC'H VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU |
|  | CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOA KỲ |
|  | CÔNG TY TNHH MTV THỨC ĂN THỦY SẢN MEKONG |
|  | CÔNG TY CP DINH DƯỠNG HỒNG HÀ |
|  | CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ |
|  | CÔNG TY TNHH CỎ MAY LAI VUNG |
|  | CÔNG TY TNHH VINA |
|  | CÔNG TY CP BA HUÂN |
|  | CÔNG TY TNHH RUBY |
|  | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG |
|  | CÔNG TY TNHH BIOMASS NAM LONG |
|  | CÔNG TY TNHH NEW HOPE VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP THỨC ĂN THỦY SẢN HÙNG CÁ |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TÂN LONG |
|  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK KHAI ANH – BÌNH THUẬN |
|  | CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT HƯNG YÊN |
|  | CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG Á CHÂU (VN) |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*